

Số: /QĐ-UBND

Hoà Bình, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch Cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HOÀ BÌNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030;

Thực hiện Công văn số 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021- 2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Công văn số 5317/SNV - CCHC ngày 24/12/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, Trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu QH tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- Ủy ban MTTQVN và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các Huyện ủy, Thành ủy;
- Các Sở, ban, ngành;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- Chánh VP, các Phó CVP/UBND tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, NVK (Ng.100b)

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Toàn

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính tỉnh Hòa Bình năm 2025

*(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình)*

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

- Nhiệm vụ cải cách hành chính (CCHC) tiếp tục được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, khâu đột phá trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành; Triển khai hiệu quả công tác CCHC theo sự chỉ đạo của Trung ương; Công tác CCHC được tiến hành đồng bộ, có trọng tâm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội tỉnh Hòa Bình.

- Tiếp tục cải cách thể chế, cải cách tổ chức bộ máy, cải cách chế độ công vụ góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, đẩy mạnh thu hút đầu tư; đổi mới nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông với mục tiêu thực hiện phi địa giới hành chính trên môi trường điện tử và đa dạng hóa phương thức tiếp nhận và giải quyết TTHC; lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm; lấy sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp làm thước đo đánh giá chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số gắn với nâng cao nhận thức, đổi mới về tư duy; chủ động áp dụng hiệu quả những thành tựu tiên bộ khoa học công nghệ từng bước nâng cao chất lượng, hiệu quả trong công tác quản lý hành chính nhà nước.

2. Yêu cầu

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt trong hoạt động hành chính; tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu tại các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã trong triển khai, thực hiện hiệu quả công tác CCHC.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương căn cứ Kế hoạch này xây dựng kế hoạch thực hiện CCHC năm 2025 gắn với ngành, lĩnh vực và có sự phân công rõ về nhiệm vụ, thời gian thực hiện. Tăng cường kiểm tra, đôn đốc cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, làm tiêu chí quan trọng để đánh giá thi đua, khen thưởng.

II. NỘI DUNG KẾ HOẠCH

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ CCHC nhà nước năm 2025. Kịp thời ban hành và triển khai kế hoạch CCHC riêng của cơ quan, đơn vị, địa phương đảm bảo đầy đủ nội dung công tác CCHC và theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Triển khai công tác xác định Chỉ số CCHC của tỉnh; điều tra xã hội học để đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước theo kế hoạch của Bộ Nội vụ. Ban hành kế hoạch nhằm cải thiện các Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh.

- Triển khai, thực hiện đánh giá xác định Chỉ số CCHC và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh.

- Tăng cường kiểm tra CCHC, công vụ; kiểm tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính năm 2025 đối với các Sở, ban, ngành; UBND huyện, thành phố; UBND xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền CCHC bằng nhiều hình thức, thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, trên các trang thông tin điện tử; Tổ chức các cuộc thi về các nội dung CCHC đảm bảo hiệu quả, thiết thực; Bồi dưỡng, tập huấn về CCHC cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ CCHC trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường đối thoại giữa các cơ quan hành chính nhà nước với người dân, doanh nghiệp qua nhiều hình thức trực tiếp và gián tiếp; Ban hành văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại, diễn đàn.

2. Cải cách thể chế

- Nâng cao hiệu quả công tác xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) thuộc thẩm quyền của tỉnh nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ, thống nhất và khả thi.

- Tổ chức thực hiện quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL theo quy định. Thường xuyên kiểm tra, rà soát văn bản QPPL để kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản QPPL theo quy định.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật.

- Tăng cường theo dõi, thanh tra, kiểm tra việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức và thi hành pháp luật.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Rà soát, đơn giản hóa quy định TTHC để đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm, loại bỏ các TTHC rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng hoặc là rào cản gây khó khăn, phiền hà cho người dân, tổ chức khi thực hiện TTHC, loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

- Tổ chức thực hiện rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh theo quy định tại Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ và Kế hoạch số 209/KH-UBND ngày 31/10/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn bản có liên quan.

- Công bố, công khai đầy đủ, kịp thời thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ (đã được sửa đổi, bổ sung), Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính.

- Đẩy mạnh việc triển khai, cung cấp Dịch vụ công trực tuyến gắn với các TTHC và các dịch vụ công khác (thanh toán trực tuyến, chứng thực bản sao điện tử từ bản chính ...) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh.

- Thực hiện nghiêm các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính theo quy định tại Nghị định số 20/2008/NĐ-CP ngày 14/02/2008 của Chính phủ về việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính; Quyết định số 574/QĐ-TTg ngày 25/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế tiếp nhận, xử lý và trả lời phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Thông tin điện tử Chính phủ.

- Tiếp tục thực hiện tốt cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ, Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP; Thông tư số 01/2018/NĐ-CP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ.

4. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Thực hiện rà soát, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy các cơ quan, đơn vị, giảm đầu mối, tổ chức trung gian; khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ theo quy định hiện hành; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị bảo đảm các tiêu chí theo quy định của Chính phủ.

- Tiếp tục sắp xếp, tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo Kết luận số 28-KL/TW ngày 21/02/2022 của Bộ Chính trị về tinh giản biên chế và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; Kết luận số 40-KL/TW, ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022-2026.

- Triển khai các giải pháp trọng tâm, thiết thực và khả thi để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước đối với từng ngành, từng lĩnh vực nhằm khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện phân cấp.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục thực hiện việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ. Đề cao trách nhiệm và đạo đức công vụ, siết chặt kỷ luật, kỷ cương trong chỉ đạo, điều hành và thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức. Tăng cường thanh tra, kiểm tra về công vụ, về trách nhiệm người đứng đầu.

- Thực hiện bố trí cán bộ, công chức, viên chức theo đúng bản mô tả vị trí việc làm và khung năng lực công chức theo vị trí việc làm đã được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt.

- Triển khai, thực hiện việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ về đánh giá và phân loại cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17/7/2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020; tiếp tục thực hiện đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng tháng đối với công chức, viên chức.

- Xây dựng ban hành và tổ chức thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025; tập trung bồi dưỡng nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp, nâng cao năng lực, kỹ năng gắn với vị trí việc làm. Bồi dưỡng, nâng cao chất lượng tham mưu, giải quyết công việc của đội ngũ công chức chuyên trách làm công tác CCHC, công chức trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị.

- Triển khai thực hiện cải cách chính sách tiền lương, kịp thời thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức đảm bảo đúng quy định.

6. Cải cách tài chính công

- Các cấp, các ngành, các chủ đầu tư quán triệt việc thực hiện nghiêm chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ, ngành trung ương và UBND tỉnh về việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, giải ngân vốn đầu tư công năm 2025.

- Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức. Tăng cường công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công.

- Tập trung đôn đốc các đơn vị thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị ... sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện cơ chế tự chủ theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP gắn với việc thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy; Đẩy mạnh thực hiện xã hội hóa đối với các đơn vị sự nghiệp y tế, giáo dục, thể dục thể thao trên địa bàn tỉnh;

- Rà soát, đánh giá tình hình tài chính của đơn vị sự nghiệp công để tăng loại hình tự chủ về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Tham mưu ban hành định mức kinh tế kỹ thuật áp dụng trong các lĩnh vực dịch vụ sự nghiệp công do Nhà nước quản lý theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10/4/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên.

7. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Tập trung đẩy nhanh tiến độ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Phát huy vai trò, hiệu quả hoạt động của Ban chỉ đạo về chuyển đổi số các cấp. Nâng cao chất lượng hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước và chất lượng cung ứng dịch vụ công cho người dân, tổ chức trên môi trường số.

- Tiếp tục hoàn thiện các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, đảm bảo kết nối, liên thông với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu Quốc gia và các bộ, ngành Trung ương.

- Triển khai hiệu quả danh mục dịch vụ công trực tuyến. Vận hành hiệu quả hoạt động Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh.

- Nghiên cứu xây dựng các hệ thống thông tin phục vụ khai thác cơ sở dữ liệu dùng chung, các cơ sở dữ liệu chuyên ngành; kết nối với hệ thống phần mềm, cơ sở dữ liệu của các Bộ chuyên ngành.

(Có Danh mục nhiệm vụ CCHC năm 2025 và thời gian thực hiện cụ thể tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

- Tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành thực hiện nhiệm vụ CCHC. Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của ngành, địa phương mình.

- Trên cơ sở các nhiệm vụ nêu trong Kế hoạch, xây dựng, ban hành kế hoạch CCHC năm 2025 của cơ quan, đơn vị mình, đảm bảo không thấp hơn chỉ tiêu UBND tỉnh giao tại Kế hoạch này (đồng thời gửi về Sở Nội vụ trước ngày 10/01/2024 để theo dõi, tổng hợp); phân công rõ nhiệm vụ, sản phẩm, thời gian hoàn thành, trách nhiệm thực hiện của từng cơ quan, tổ chức và thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC thông qua các hình thức (Tổ chức tập huấn nghiệp vụ; Xây dựng và phát sóng các chuyên mục về

CCHC trên sóng truyền hình; Tổ chức các cuộc thi tìm hiểu; Đăng tải thông tin về CCHC trên Trang thông tin điện tử của địa phương; Phát hành tờ rơi; Tổ chức tuyên truyền, hướng dẫn trực tiếp đến người dân, doanh nghiệp); nâng cao nhận thức, trách nhiệm công chức, viên chức trong thực thi công vụ, nhiệm vụ; tạo điều kiện để các tổ chức, cá nhân tham gia vào công cuộc cải cách và thực hiện quyền giám sát đối với hoạt động của bộ máy hành chính nhà nước.

- Thực hiện các giải pháp để hoàn thành các nhiệm vụ được giao nhằm cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh năm 2025.

- Định kỳ quý, 6 tháng, 9 tháng, cả năm hoặc đột xuất, báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của cơ quan, đơn vị mình và báo cáo chuyên đề theo từng lĩnh vực được phân công theo dõi gửi Sở Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Bố trí công chức có năng lực, kinh nghiệm, nhiệt huyết tham mưu thực hiện CCHC; Ưu tiên bố trí đủ kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ CCHC theo quy định.

2. Sở Nội vụ

- Là cơ quan thường trực của Ban chỉ đạo CCHC của tỉnh, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh đôn đốc các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này.

- Chủ trì, hướng dẫn, theo dõi: Công tác chỉ đạo, điều hành CCHC, Cải cách tổ chức bộ máy hành chính, cải cách chế độ công vụ.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu xây dựng Kế hoạch tuyên truyền về CCHC năm 2025, trình Chủ tịch UBND tỉnh.

- Tham mưu, trình cấp có thẩm quyền ban hành kế hoạch nhằm cải thiện Chỉ số CCHC (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh năm 2025.

- Tiếp tục thực hiện việc đánh giá, xác định chỉ số CCHC, gắn chỉ số CCHC của các cơ quan, đơn vị với đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cơ quan, đơn vị và trách nhiệm người đứng đầu.

- Chủ trì tham mưu, phối hợp với các ngành chức năng có liên quan, tổ chức kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC và báo cáo kết quả với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổng hợp tình hình thực hiện nhiệm vụ CCHC của tỉnh, định kỳ báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Sở Tư pháp

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế.

- Chủ trì, phối hợp thực hiện các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL và tổ chức thi hành pháp luật; phối hợp xử lý các quy định không được ban hành kịp thời, đầy đủ, mâu thuẫn, chồng chéo, không đảm bảo tính khả thi.

4. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan triển khai thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC đối với các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; thực hiện công tác kiểm tra hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả các cấp; Tiếp tục triển khai hiệu quả dịch vụ công trực tuyến theo chỉ đạo của Chính phủ.

5. Sở Tài chính

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách tài chính công.

- Tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt kinh phí thực hiện các nhiệm vụ cải cách hành chính trong dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước hàng năm của các cơ quan, đơn vị theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện chuyển đổi cơ chế tự chủ tài chính, tăng mức độ tự chủ của các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh; Thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp.

6. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì hướng dẫn, theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan trong việc phát triển, quản lý, vận hành hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh; hệ thống quản lý văn bản và điều hành tác nghiệp của tỉnh.

- Hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC. Rà soát nhu cầu, tổ chức bồi dưỡng nâng cao nâng cao kiến thức về chuyển đổi số, kỹ năng số và đảm bảo an toàn thông tin mạng cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Khoa học và Công nghệ

Hướng dẫn, hỗ trợ các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thực hiện Quyết định số 1660/QĐ-UBND ngày 6/8/2021 về giao chỉ tiêu sáng kiến, giải pháp trong CCHC và phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Hòa Bình, giai đoạn 2021-2025. Chú trọng đến các giải pháp mới liên quan đến CCHC; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nhà nước; cải tiến quy trình, TTHC để thu hút đầu tư, thu ngân sách.

8. Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận tải, Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh

Tham mưu UBND tỉnh các giải pháp cải cách TTHC thuộc trách nhiệm của ngành nhằm cải thiện môi trường đầu tư, thu hút doanh nghiệp đầu tư các dự án trên địa bàn tỉnh, khuyến khích thành lập doanh nghiệp mới, nâng cao Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số hiệu quả quản trị hành chính công cấp tỉnh (PAPI) của tỉnh năm 2025.

9. Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo

Tăng cường các giải pháp, biện pháp nâng cao mức độ hài lòng của người dân trong giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập trên địa bàn tỉnh.

10. Các cơ quan thông tin và truyền thông

Báo Hòa Bình, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Cổng Thông tin điện tử tỉnh thường xuyên tuyên truyền, xây dựng, duy trì các chuyên trang, chuyên mục, bài, tin về mục tiêu, nhiệm vụ và kết quả thực hiện Kế hoạch này với các hình thức đa dạng, phù hợp, thiết thực, hiệu quả.

Giám đốc các Sở, Trưởng các Ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trực tiếp chỉ đạo, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Kế hoạch này. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ tổng hợp) để xem xét, giải quyết./.

PHỤ LỤC KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI

Các nhiệm vụ cải cách hành chính năm 2025 của tỉnh Hòa Bình

(kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Hòa Bình)

Số TT	Nội dung nhiệm vụ	Sản phẩm		Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành
		Sản phẩm	Kết quả			
I	Công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền về CCHC					
1	Kế hoạch cải cách hành chính năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh và của các cơ quan, đơn vị	Hoàn thành 100% Kế hoạch CCHC của tỉnh và của đơn vị	Sở Nội vụ, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Trước 10/01/2025
2	Kế hoạch tuyên truyền về CCHC năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh và của các cơ quan, đơn vị	Tuyên truyền CCHC qua các hình thức sau: (1) Tổ chức các hội nghị, tập huấn chuyên đề CCHC; (2) Đăng tải thông tin CCHC trên Trang thông tin điện tử của đơn vị, địa phương; (3) Xây dựng và phát sóng các chuyên mục trên sóng PT-TH; (4) Phát hành tờ rơi; (5) Tổ chức cuộc thi tìm hiểu về CCHC; (6) tọa đàm về CCHC; sân khấu hóa ...)	Sở Nội vụ, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Tháng 3/2025
3	Tham mưu tổ chức họp Ban Chỉ đạo CCHC theo định kỳ và theo chuyên đề	Thông báo kết luận các cuộc họp; Giấy mời họp		Sở Nội vụ, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2025

4	Kiểm tra CCHC, công chức, công vụ ở các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Kế hoạch kiểm tra, Kết luận kiểm tra, Báo cáo kết quả kiểm tra.	100% số vấn đề phát hiện qua kiểm tra phải hoàn thành việc khắc phục, xử lý	Ban Chỉ đạo CCHC của tỉnh hoặc Tổ công tác kiểm tra CCHC, công chức, công vụ; Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2025
5	Đổi mới, sáng tạo trong triển khai nhiệm vụ CCHC thông qua các sáng kiến, giải pháp mới mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ CCHC của đơn vị, địa phương	Quyết định công nhận sáng kiến cấp tỉnh	Các sáng kiến hoặc giải pháp, cách làm mới trong CCHC phải đáp ứng yêu cầu sau: (1) Được UBND tỉnh công nhận hoặc được Trung ương cho phép thí điểm; (2) Lần đầu tiên được áp dụng hoặc áp dụng thử để nâng cao hiệu quả thực hiện nhiệm vụ CCHC trong phạm vi cấp tỉnh. (3) Đã hoặc có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ CCHC của tỉnh.	Sở Khoa học và Công nghệ, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2025
6	Thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ quý I, 6 tháng, 9 tháng, năm	Báo cáo CCHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương	Đáp ứng đầy đủ số lượng, nội dung và gửi đúng thời gian theo quy định	Sở Nội vụ, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở: Tài chính, Tư pháp, Thông tin và Truyền thông, Kế	Trước ngày 15 của tháng cuối quý

					hoạch và Đầu tư	
7	Tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ về công tác CCHC năm 2025	Kế hoạch mở lớp bồi dưỡng và Báo cáo kết quả thực hiện		Sở Nội vụ, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2025
8	Đối thoại của lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các sở, ngành, địa phương với người dân, doanh nghiệp (tối thiểu 2 cuộc)	Kế hoạch đối thoại; Văn bản chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất qua đối thoại; Báo cáo kết quả xử lý, giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp.	Tổ chức từ 02 cuộc đối thoại/diễn đàn trở lên với 03 nội dung, gồm: (1) Việc tổ chức các diễn đàn/đối thoại trực tiếp hoặc trực tuyến giữa lãnh đạo UBND cấp tỉnh với người dân, doanh nghiệp (phải theo chuyên đề, không tính các cuộc tiếp công dân và tiếp xúc cử tri định kỳ); (2) Chỉ đạo giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp tại các cuộc đối thoại/diễn đàn; (3) Mức độ xử lý, giải quyết những kiến nghị, đề xuất của người dân, doanh nghiệp	Sở Kế hoạch và Đầu tư, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trung tâm xúc tiến đầu tư thương mại và Du lịch tỉnh, Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh, Sở Công thương và các cơ quan liên quan	Trong năm 2025
9	Điều tra để xác định chỉ số CCHC và mức độ hài lòng của người dân, tổ chức về sự phục vụ của các cơ quan hành chính nhà nước năm 2025	Kế hoạch điều tra đã được phê duyệt	Báo cáo kết quả điều tra	Sở Nội vụ, UBND các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm 2025

10	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện	Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Giao thông Vận tải; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Trong năm 2025
11	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế đạt tối thiểu 85%	Sở Y tế	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm 2025
12	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện	Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Trong năm 2025
13	Xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh		Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2025
14	Xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2025 của UBND cấp xã.	Quyết định của Chủ tịch UBND		UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2025

		các huyện, thành phố				
15	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 đối với các Sở, Ban, ngành và UBND các huyện, thành phố.	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh		Tổ công tác giúp việc Hội đồng đánh giá	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Tháng 12/2025
16	Đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025 đối với cán bộ, công chức, viên chức và các cơ quan, đơn vị thuộc trực thuộc	Quyết định của Giám đốc các Sở, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố.		Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Tháng 12/2025
17	Triển khai thực hiện việc tự đánh giá, chấm điểm để xác định Chỉ số CCHC của tỉnh năm 2025 (PAR INDEX); Triển khai việc đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2025 (SIPAS).	Các văn bản triển khai, thực hiện; Báo cáo kết quả thực hiện		Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Theo Kế hoạch của Bộ Nội vụ
18	Tổ chức đi học tập các mô hình, kinh nghiệm hay trong	Kế hoạch tổ chức và triển khai thực hiện		Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND	Trong năm 2025

	công tác CCHC ở các tỉnh khác.				các huyện, thành phố	
II	Cải cách thể chế					
1	Ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL	Kế hoạch của UBND tỉnh năm 2026		Sở Tư pháp	Các cơ quan liên quan	Tháng 12/2025
		Kế hoạch kiểm tra, rà soát văn bản QPPL năm 2025 của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố		Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã		Tháng 01/2025
2	Rà soát, xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, bãi bỏ các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý	Nghị quyết của HĐND tỉnh; Quyết định của UBND tỉnh; Quyết định của UBND các huyện, thành phố		Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp	Trong năm 2025
3	Kiểm tra việc thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính	- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra;		Sở Tư pháp, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2025

		- Thông báo kết luận kiểm tra.				
4	Kiểm tra việc theo dõi tình hình thi hành pháp luật.	- Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; - Thông báo kết luận kiểm tra.		Sở Tư pháp, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2025
5	Tổ chức các hoạt động theo dõi tình hình thi hành pháp luật thuộc lĩnh vực ngành, địa phương quản lý	- Kế hoạch theo dõi thi hành pháp luật - Quyết định thành lập Đoàn kiểm tra; các kết luận kiểm tra; - Báo cáo kết quả theo dõi thi hành pháp luật của các đơn vị		Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tư pháp	Tháng 11/2025
III Cải cách thủ tục hành chính						
1	Ban hành Kế hoạch kiểm soát; Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2025	Kế hoạch của tỉnh		Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành	31/01/2025
		Kế hoạch của các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã		Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã		

2	Ban hành Kế hoạch truyền thông về công tác kiểm soát thủ tục hành chính	Kế hoạch của UBND tỉnh và của các cơ quan, đơn vị		Văn phòng UBND tỉnh, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Quý I/2025
3	Rà soát và đề xuất phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính (bao gồm cả TTHC nội bộ)	<ul style="list-style-type: none"> - Báo cáo kết quả rà soát của các cơ quan đơn vị; - Tờ trình, dự thảo Quyết định thông qua phương án đơn giản hóa của Chủ tịch UBND tỉnh. 		Cơ quan được giao chủ trì rà soát	Văn phòng UBND tỉnh	Theo Kế hoạch
4	Công bố danh mục TTHC thuộc phạm vi quản lý của các cấp chính quyền (tỉnh, huyện, xã) trên địa bàn tỉnh	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh		Các Sở, Ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được Quyết định của Bộ, ngành chủ quản <i>(được gửi qua Hệ thống văn bản điều hành hoặc công khai trên Cổng Dịch vụ công quốc gia/Trang Thông</i>

						<i>tin điện tử của Bộ, ngành).</i>
5	Công bố TTHC nội bộ	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh		Các Sở, Ban, ngành	Văn phòng UBND tỉnh	Theo quy định
6	Nhập, đăng tải công khai TTHC vào cơ sở dữ liệu quốc gia sau khi công bố	Bộ TTHC được cập nhật, công khai	100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của các cấp chính quyền được công bố, công khai đầy đủ, thường xuyên, rõ ràng, đúng địa chỉ, dễ tiếp cận, dễ khai thác, sử dụng và phải được đăng tải trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo đúng quy định tại Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ đã được sửa đổi, bổ sung	Văn phòng UBND tỉnh	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Ngay sau khi Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định công bố
7	Cập nhật, công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại Bộ phận tiếp nhận, trả kết quả giải quyết TTHC và trên Trang thông tin điện tử của các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Bộ TTHC được cập nhật, công khai	TTHC được cập nhật, công khai theo đúng quy định	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.	Chậm nhất 02 ngày làm việc, kể từ ngày ban hành Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
8	Giải quyết đúng hạn hồ sơ TTHC do CQCM cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã	Đảm bảo 100% hồ sơ TTHC được tiếp nhận và giải quyết		Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin	Trong năm 2025

	UBND cấp huyện, UBND xã tiếp nhận trong năm	đúng quy trình, đúng thời hạn theo quy định.			và Truyền thông	
9	100% TTHC đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động; nâng cao tỷ lệ hồ sơ TTHC được xử lý trực tuyến toàn trình, phấn đấu đạt tỷ lệ theo tiêu chí chấm điểm của Bộ Chỉ số CCHC cấp tỉnh.	Báo cáo kiểm soát TTHC		Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, UBND cấp xã	VP UBND tỉnh và các cơ quan có liên quan	Từ Quý I đến Quý IV/2025
10	Thực hiện việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC	Thực hiện đầy đủ và đúng quy định về việc xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết hồ sơ TTHC		Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2025
11	Tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về quy định hành chính	Báo cáo kết quả tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị		Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2025

12	Thực hiện rà soát, tái cấu trúc quy trình, thành phần hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền để triển khai dịch vụ công trực tuyến	Báo cáo kiểm soát TTHC	Tối thiểu 80% tổ chức, cá nhân khi thực hiện TTHC không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công TTHC trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đó được cơ quan nhà nước khác sẵn sàng chia sẻ và đáp ứng được yêu cầu.	Văn phòng UBND tỉnh; Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã.	Các đơn vị liên quan	Từ quý I đến quý IV/2025
13	Giảm thời gian chờ đợi của tổ chức, cá nhân tại Bộ phận một cửa xuống trung bình còn tối đa 20 phút/01 lần giao dịch.	Kế hoạch, Báo cáo kiểm soát TTHC		Các sở, ban, ngành; UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh	Từ quý I đến quý IV/2025
14	Công khai địa chỉ, nội dung hướng dẫn tiếp nhận phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính trên Trang Thông tin điện tử của các đơn vị, địa phương và tại Bộ phận Một cửa các cấp theo quy định	Địa chỉ, nội dung hướng dẫn phản ánh, kiến nghị được công khai		Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Văn phòng UBND tỉnh; Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2025
15	Thực hiện đánh giá chất lượng giải quyết TTHC của địa phương	Báo cáo kiểm soát TTHC		Văn phòng UBND tỉnh, UBND cấp huyện, cấp xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025

IV	Cải cách tổ chức bộ máy					
1	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các CQCM cấp tỉnh và phòng chuyên môn cấp huyện	Các Quyết định của UBND tỉnh, UBND cấp huyện		Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Chậm nhất sau 60 ngày, kể từ khi có Thông tư hướng dẫn của các Bộ chủ quản
2	Hoàn thiện quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các Chi cục và tương đương, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc quyền quản lý	Các Quyết định của UBND, Chủ tịch UBND tỉnh		Các Sở, Ban, ngành	Sở Nội vụ	Chậm nhất sau 60 ngày, kể từ khi có Thông tư hướng dẫn của các Bộ chủ quản
3	Thực hiện cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan, đơn vị đảm bảo theo các tiêu chí	Kế hoạch, Quyết định công tác cán bộ		Sở Nội vụ, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan liên quan	Trong năm 2025
4	Thực hiện các quy định về sử dụng biên chế hành chính		Số lượng biên chế hành chính đang sử dụng không vượt quá so với tổng số biên chế hành chính được giao	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
5	Thực hiện quy định về số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập		Số người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước tại các đơn vị SNCL không vượt quá tổng số lượng người làm việc được giao	Các cơ quan, đơn vị	Sở Nội vụ	Trong năm 2025

6	Thực hiện chính sách tinh giản biên chế đảm bảo đạt chỉ tiêu theo quy định	Các Quyết định; Báo cáo kết quả		Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
7	Rà soát, trình UBND tỉnh ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế quy định phân cấp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ và các quy định khác của Chính phủ, các bộ, ngành về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực (nếu có)	Các Quyết định của UBND tỉnh		Các Sở: Nội vụ; Kế hoạch và Đầu tư; Tài chính; Tài nguyên và Môi trường; Xây dựng; Thông tin và Truyền thông; Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Y tế; Khoa học và Công nghệ; Công thương; Nông nghiệp và PTNT; Giao thông Vận tải; Giáo dục và Đào tạo; Thanh tra	Sở Nội vụ và các cơ quan có liên quan	Chậm nhất sau 60 ngày, kể từ khi Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ ngành trung ương có hiệu lực
8	Ban hành kế hoạch và kiểm tra phân cấp quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực theo quy định của Chính phủ	Kế hoạch kiểm tra, thông báo kết luận, báo cáo khắc phục kiến nghị của đoàn kiểm tra và Báo cáo kết quả kiểm tra		Các Sở: Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2025
V	Cải cách công vụ					

1	Thực hiện quy định về tuyển dụng công chức, viên chức	Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Thực hiện tuyển dụng công chức, viên chức tại các CQCM cấp tỉnh, ĐVHC cấp huyện, cấp xã (bao gồm cả thi tuyển, xét tuyển và tiếp nhận) phải tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và thời gian quy định tại Luật Cán bộ, công chức, Luật viên chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Sở Nội vụ, các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
2	Thực hiện quy định về bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo thuộc thẩm quyền quản lý	Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Việc bổ nhiệm phải tuân thủ đúng quy trình, tiêu chuẩn bằng cấp và chuyên môn nghiệp vụ theo quy định tại Luật Cán bộ, công chức và các văn bản sửa đổi, bổ sung, hướng dẫn thi hành.	Sở Nội vụ, các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
3	Rà soát, trình cấp có thẩm quyền điều chỉnh Bản mô tả công việc và khung năng lực vị trí việc làm	Văn bản phê duyệt của cơ quan có thẩm quyền		Các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Sau khi chia, tách, sáp nhập, thành lập mới tổ chức
4	Bố trí, sắp xếp đội ngũ công chức theo vị trí việc làm đã được phê duyệt	Báo cáo kết quả thực hiện	100% công chức được bố trí theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn ngạch công chức tương ứng với bản mô tả công việc, khung năng lực của từng vị trí.	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Trong năm 2025

5	Bố trí, sắp xếp viên chức theo đúng vị trí việc làm được phê duyệt	Báo cáo kết quả thực hiện	100% viên chức được bố trí đúng theo vị trí việc làm và tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp tương ứng với bản mô tả công việc và khung năng lực cho từng vị trí việc làm	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
6	Ban hành kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh và của các cơ quan, đơn vị		Sở Nội vụ	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Kế hoạch của tỉnh: Tháng 2/2025
7	Mở lớp bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm	Kế hoạch mở lớp; Báo cáo thực hiện	Ít nhất 60% cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng theo vị trí việc làm	Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
8	Thực hiện luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức theo Nghị định 59/2019/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng chống tham nhũng; Công văn số 1198/UBND-NC ngày 13/7/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh	- Kế hoạch thực hiện; - Quyết định chuyển đổi; - Báo cáo kết quả thực hiện.		Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ	Trong năm 2025

9	Thực hiện đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hằng tháng đối với công chức, viên chức, lao động hợp đồng trong các cơ quan hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của tỉnh	Kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hằng tháng		Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
10	Thực hiện đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2025 theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13/8/2020 của Chính phủ	Báo cáo kết quả đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức năm 2024		Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Nội vụ	Trong năm 2025
11	Việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý	Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng đạo đức công vụ; thường xuyên kiểm tra, giám sát về tinh thần, thái độ, tác phong, lề lối làm việc, tiến độ và hiệu quả thực thi công vụ, nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc quyền quản lý	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan	Từ quý I đến quý IV năm 2025
VI	Cải cách tài chính công					
1	Thực hiện giải ngân Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025	Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Thực hiện giải ngân đạt 100% Kế hoạch vốn giao	Sở Tài chính; các Sở, Ban, ngành, UBND	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025

				các huyện, thành phố (chủ đầu tư)		
2	Thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập (SNCL)					
2.1	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm chi thường xuyên:	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện	Có thêm ít nhất 01 đơn vị SNCL được giao tự chủ ở mức tự bảo đảm chi thường xuyên so với năm 2024, không tính các trường hợp giao lại	Sở Tài chính; các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
2.2	Số đơn vị SNCL tự bảo đảm một phần chi thường xuyên	Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh và Chủ tịch UBND cấp huyện	(1) Có thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 70% đến dưới 100% chi thường xuyên; (2) Có thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên; (3) Có thêm 01 đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm từ 10% đến dưới 30% chi thường xuyên so với năm 2024, không tính các trường hợp giao lại	Sở Tài chính; các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
3	Rà soát, trình UBND tỉnh sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước, các định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức	Quyết định của UBND tỉnh		Các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Trong năm 2025

	chi phí làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật					
4	Rà soát, báo cáo UBND tỉnh, trình HĐND tỉnh ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các quy định về giá dịch vụ sự nghiệp công lập thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh	Nghị quyết của HĐND tỉnh		Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Trong năm 2025
5	Xây dựng, trình UBND tỉnh quy định tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh	Quyết định của UBND tỉnh		Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Trong năm 2025
6	Ban hành quy chế quản lý, sử dụng tài sản công của các cơ quan, đơn vị; tổ chức thực hiện các quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	Quy chế của các cơ quan, đơn vị	100% cơ quan, đơn vị thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng tài sản công	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Trong năm 2025

7	Thực hiện các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	Báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị của 02 năm trước năm báo cáo	Hoàn thành 100% các kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính ngân sách	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Trong năm 2025
8	Thực hiện quy định về sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị	Trên 80% số cơ sở nhà, đất được cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án sắp xếp lại	Sở Tài chính, các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp; UBND huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
9	Căn cứ danh mục dịch vụ công sử dụng ngân sách trên địa bàn tỉnh đã được ban hành khẩn trương rà soát, lập phương án giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ và các quy định pháp luật hiện hành khác có liên quan, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định.	Quyết định của UBND tỉnh		Sở Tài chính, các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp; UBND huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
10	Thực hiện tốt cơ chế tự chủ về tài chính, có giải pháp tăng thu nhập cho cán bộ,	Báo cáo của các cơ quan, đơn vị		Các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố	Sở Tài chính	Trong năm 2025

	công chức, viên chức, người lao động					
VII	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử					
1	Ban hành và triển khai hoàn thành 100% nhiệm vụ trong Kế hoạch Chuyển đổi số tỉnh Hoà Bình năm 2025	Kế hoạch của UBND tỉnh		Sở Thông tin và Truyền thông, các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	Các cơ quan có liên quan	Tháng 01/2025
		Kế hoạch của các ngành, các cấp.		Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	
2	Triển khai, duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hoà Bình theo quy định	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện	Kiến trúc Chính quyền điện tử và tổ chức triển khai, duy trì và cập nhật Kiến trúc theo quy định	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	Trong năm 2025
3	Phát triển các nền tảng, cơ sở dữ liệu: Trung tâm dữ liệu phục vụ chuyển đổi số; các ứng dụng dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp tỉnh	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện	100% các ứng dụng có dữ liệu dùng chung được kết nối, sử dụng qua LGSP	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	Trong năm 2025
4	Triển khai các ứng dụng, dịch vụ trong nội bộ cơ quan nhà nước	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện	100% các đơn vị có tỷ lệ xử lý văn bản, 100% các đơn vị kết nối,	Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2025

			gửi, nhận văn bản trên môi trường mạng			
5	Hoàn thiện Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh; tích hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến của người dân	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện	(1) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh đáp ứng yêu cầu kỹ thuật theo Thông tư số 21/2023/TT-BTTTT ngày 31/12/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông và Thông tư số 01/2023/TT-VPCP ngày 05/4/2023; (2) tích hợp hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính với Nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến của người dân (VNForm) do Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai để khảo sát, thu thập ý kiến của người dân và doanh nghiệp trong quá trình giải quyết TTHC trên môi trường mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã.	Trong năm 2025
6	Thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến thuộc thẩm quyền giải quyết của tỉnh lên Cổng dịch vụ công Quốc gia theo yêu cầu của Chính phủ	Báo cáo kết quả thực hiện	Đạt tỷ lệ 100%	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.	Trong năm 2025
7	Kết nối, tích hợp, đồng bộ hóa đầy đủ, kịp thời dữ liệu TTHC thuộc phạm vi quản lý	Bộ thủ tục hành chính được tích hợp, công khai	Đạt tỷ lệ 100%	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND	Chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ban hành Quyết

	của tỉnh từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC để công khai trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh, Trang Thông tin điện tử của các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã				cấp huyện, cấp xã	định của Chủ tịch UBND tỉnh.
8	Thực hiện lập hồ sơ công việc và lưu trữ hồ sơ điện tử trên hệ thống Quản lý văn bản đầy đủ theo quy định	Báo cáo CCHC quý, 6 tháng, 9 tháng, năm	Đạt tỷ lệ 100%	Các Sở, Ban, ngành, đơn vị sự nghiệp, UBND các huyện, thành phố	Sở Nội vụ, các cơ quan có liên quan	Từ quý I đến quý IV năm 2025
9	Quyết định giao chỉ tiêu dịch vụ công trực tuyến toàn trình; chỉ tiêu hồ sơ trực tuyến toàn trình cho các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2025	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 90%/tổng số TTHC đủ điều kiện trực tuyến toàn trình; tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt tối thiểu 65%/tổng số hồ sơ giải quyết TTHC trong năm	Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh; các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các cơ quan có liên quan	Quý I/2025
10	Quyết định giao chỉ tiêu thanh toán trực tuyến (Tỷ lệ hồ sơ thanh toán trực tuyến, Tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến) cho các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố năm 2025	Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh	Báo cáo kết quả thực hiện (Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 80% trở lên và tỷ lệ TTHC có phát sinh giao dịch thanh toán trực tuyến của các cơ quan, đơn vị tăng thêm 05% so với kết quả đạt được của năm 2024)	Sở Thông tin và Truyền thông; Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố	Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.	Năm 2025

11	Số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực theo quy định tại Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 12/3/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.	Báo cáo kết quả thực hiện hàng quý, theo báo cáo CCHC	Triển khai số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính trong quá trình tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Bảo đảm: 100% hồ sơ, kết quả mới luôn luôn được số hóa ngay khi tiếp nhận, xử lý, giải quyết; số hóa 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực theo quy định	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông, Văn phòng UBND tỉnh	Trong năm 2025
12	Rà soát, đánh giá, tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình	Báo cáo kết quả thực hiện	100% dịch vụ công đủ điều kiện trực tuyến toàn trình được cung cấp trực tuyến toàn trình	Văn phòng UBND tỉnh; các Sở, Ban, ngành, các cơ quan có liên quan	Các cơ quan có liên quan	Trong năm 2025
13	Đồng bộ hóa đầy đủ, kịp thời tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ từ Cổng dịch vụ công tỉnh, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh lên Cổng Dịch vụ công quốc gia	Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin	100% kết quả giải quyết hồ sơ TTHC được đồng bộ hóa đầy đủ, kịp thời đảm bảo tiến độ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Trong năm 2025
14	Đăng tải đầy đủ các văn bản QPPL, văn bản chỉ đạo, điều hành, các thông tin hoạt động, quy trình và kết quả giải quyết công việc trên Trang thông tin điện tử	Hệ thống văn bản và các thông tin được đăng tải		Các Sở, Ban, ngành UBND các huyện, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2025

15	Tiếp tục rà soát nâng cấp, bổ sung các tính năng, chức năng của Kho quản lý dữ liệu điện tử của tổ chức, cá nhân; rà soát nâng cấp, bổ sung các tính năng, chức năng của Kho dữ liệu hồ sơ thủ tục hành chính đáp ứng yêu cầu lưu giữ các dữ liệu giải quyết thủ tục hành chính	Báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện		Sở Thông tin và Truyền thông	Các Sở, Ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.	Trong năm 2025
16	Thực hiện chế độ báo cáo trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hòa Bình	Báo cáo kết quả ứng dụng công nghệ thông tin	100% báo cáo định kỳ được ký số bằng chữ ký số của Lãnh đạo cơ quan và gửi trên hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hòa Bình	Các Sở, Ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã	Sở Thông tin và Truyền thông	Trong năm 2025